

Bản án số: 192/2023/HS-ST
Ngày 07 – 11 -2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái và bà Lê Thị Bích Thuần

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:
Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/2023/TLST - HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2023/QĐXXST - HS ngày 18 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1986; tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng Cộng Sản Việt Nam, sinh hoạt tại Chi bộ thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 125/QĐ – UBND THU, ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban kiểm tra, huyện ủy Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang); con ông Bùi Văn Q và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Hoàng Thị T và có 02 con, (con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại nơi cư trú, “có mặt”.

-Bị hại: Anh Âu Văn Th, sinh năm 1989 (đã chết);

-Người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phương Thị Ng, sinh năm 1992 (là vợ anh T), “có mặt”.

Cư trú tại: Thôn K, xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1987, “có mặt”

Cư trú tại: Thôn L, xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

+*Người tham gia tố tụng khác:*

-*Người làm chứng:*

-Anh Âu Văn G, sinh năm 1987, “có mặt”

-Anh Đặng Văn K, sinh năm 1985, “vắng mặt”.

-Anh Đinh Văn H, sinh năm 1978, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn N và anh Âu Văn Th, cùng ở huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đều là công nhân và thuê trọ tại thôn Quảng Khai, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2023, N, anh Th, anh Âu Văn G (là anh họ và cùng xã với anh Th), anh Đặng Văn K (là bạn ở cùng khu nhà trọ với Nh) cùng nhau uống rượu tại phòng trọ của N và anh Th. Quá trình ăn uống thì N, anh G, anh Th, anh Kim mỗi người uống hết khoảng 300 - 400ml rượu, đến khoảng 22 giờ 00 phút, cùng ngày thì nghỉ. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, anh Âu Văn Th hỏi mượn xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 22S1-351.24 (dung tích 124,9cm³) của N để chở anh Âu Văn G về phòng trọ của anh G ở phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Biết anh Âu Văn Th đã uống rượu trước đó nhưng N vẫn đồng ý giao xe mô tô cho anh Âu Văn Th mượn chở anh Âu Văn G đi về phòng trọ của anh G, sau đó anh Âu Văn Th một mình điều khiển xe quay về phòng trọ tại huyện Bình Xuyên, khi đi đến Km14+330 đường 311 gần cầu Quảng Khai, thuộc xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, do đã sử dụng nhiều rượu, không làm chủ tay lái nên xe mô tô, do anh Âu Văn Th điều khiển đi ra rìa đường bên phải, rồi lao xuống sông Cà Lồ, thì có anh Đinh Văn H, (nhà cạnh sông Cà Lồ) phát hiện đã hô hoán người dân, đồng thời điện báo cơ quan Công an đến cùng người dân tìm kiếm và vớt được thi thể anh Th cùng xe mô tô ở dưới sông lên bờ.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, phương tiện, khám nghiệm tử thi theo quy định pháp luật, các bên không có ý kiến gì.

Tại bản kết luận giám định hóa pháp số 719/PY-XNĐH ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Viện pháp y Quân đội đối với Âu Văn Th, kết luận: “Tìm thấy Ethanol trong mẫu máu của Âu Văn Th, nồng độ 179,8mg/100ml máu. Không phát hiện các chất ma túy, các chất độc, HIV trong mẫu máu của Âu Văn Th.

Tại phiếu đo nồng độ cồn số 00018, hồi 04 giờ 09 phút, ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với Bùi Văn N, kết quả: 0,000mg/L. Tại phiếu đo nồng độ cồn số 00019 hồi 04 giờ 10 phút ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với Âu Văn G, kết quả: 1,047mg/L.

Kết quả xác minh giấy phép lái xe: Tại Văn bản số 1689/SGT MTVTPT&NL ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang, xác định: Sở giao thông vận tải Tuyên Quang cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số GPLX: AP353641; trúng tuyển ngày 10 tháng 9 năm 2010; cấp ngày 10 tháng 9 năm 2010; có giá trị không thời hạn cho Âu Văn Th.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*).

Tại Cáo trạng số 189/CT - VKSBX ngày 10 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Bùi Văn N về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như đã truy tố đối với Bùi Văn N và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo mỗi tháng là 500.000 đồng đến 700.000 đồng trong thời gian thi hành biện pháp cải tạo không giam giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo N và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phương Thị Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Hoàng Thị T, người làm chứng là anh Âu Văn G có mặt tại phiên tòa, người làm chứng là anh Đặng Văn K, anh Đinh Văn H vắng mặt tại phiên tòa xong trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã có lời khai, phù hợp với lời khai của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ đã thu thập được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên, của Điều tra viên,

của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai nhận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21 tháng 5 năm 2023, Bùi Văn N và các anh Âu Văn Th, anh Âu Văn G, anh Đặng Văn K, cùng nhau uống rượu tại phòng trọ của N và anh Th ở thôn Quảng Khai, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong, N đã giao xe mô tô Honda Airblade biển kiểm soát 22S1 - 351.24, dung tích xi lanh 124,9 cm³ của mình cho anh Âu Văn Th đã uống rượu, nồng độ cồn Ethanol trong người anh Th là 179,8mg/100ml máu (theo kết quả giám định) điều khiển xe mô tô của N để đưa anh Âu Văn G về phòng trọ của anh G tại phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường quay về huyện Bình Xuyên, anh Th điều khiển xe mô tô đi đến đoạn Km14+330 đường 311 gần cầu Quảng Khai thuộc thôn Quảng Khai, xã Thiện Kế, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, thì xảy ra tai nạn giao thông tự ngã xuống sông Cà Lồ. Hậu quả: Anh Th tử vong.

Hành vi của Bùi Văn N giao xe cho anh Âu Văn Th điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 124,9 cm³ trong tình trạng đã sử dụng rượu dẫn đến hậu quả anh Th lái xe tự gây tai nạn và tử vong đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, quy định: "*Các hành vi bị nghiêm cấm: 10. Giao xe cơ giới cho người không đủ điều kiện để điều khiển xe tham gia giao thông đường bộ.*", đã phạm vào tội "Giao cho người không đủ điều kiện, điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự;

Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào giao cho người mà biết rõ người đó.....đang trong tình trạng sử dụng rượu, bia... điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác...thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, hoặc bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm:

a) Làm chết người...."

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, xong hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm

minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, ngăn ngừa tình trạng sử dụng rượu, bia mà vẫn sử dụng phương tiện tham gia giao thông.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trước khi phạm tội bị cáo có không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, gương mẫu, đi đầu trong các phong trào; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi tội phạm xảy ra đã tích cực bồi thường cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra, đại diện gia đình bị hại có đơn và trình bày tha thiết tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; là các căn cứ để Hội đồng xét xử quyết định hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, xét thấy cũng cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho tổ chức, chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú như mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới giúp bị cáo sửa chữa lỗi lầm, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 4 Điều 264 của Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền; đáng lẽ ra Hội đồng xét xử sẽ phạt tiền đối với bị cáo; tuy nhiên do bị cáo cư trú tại khu vực vùng cao, vùng sâu và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo Quyết định số 861/2021//QĐ-TTg, ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, được chính quyền địa phương xác nhận; do đó Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 22S1-351.24, mang tên Bùi Văn N, quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định chiếc xe này là tài sản chung của bị cáo Bùi Văn N và vợ bị cáo là chị Hoàng Thị T, là phương tiện đi lại, kiếm sống hàng ngày, duy nhất của hai vợ chồng do đó Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo và chị Hoàng Thị T là phù hợp.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 50.000.000 đồng, là khoản chi phí cho việc mai táng phí, tổn thất về tinh thần của gia đình bị hại do anh Âu Văn Th bị tử vong; đại diện gia đình bị hại là chị Phương Thị Ng đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì thêm, do đó Hội đồng xét xử xác nhận sự việc các bên đã bồi thường cho nhau là hợp pháp.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tại hiện trường 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu OLEVS, kết quả điều tra xác định tài sản này của anh Âu Văn Th, đã bị hỏng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phương Thị Ng chiếc đồng hồ này; nhận lại tài sản chị Ng không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 264; Điều 36; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn N 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi bị cáo cư trú nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã B, huyện S, tỉnh Tuyên Quang trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án Hình sự.

Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo Bùi Văn N với số tiền là 500.000đồng (*Năm trăm nghìn đồng*)/01 tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung vào ngân sách nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận sự tự thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Bùi Văn N với người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phương Thị Ng, bị cáo đã bồi thường cho

chị Phương Thị Ng, tổng số tiền 50.000.000 đồng, (Năm mươi triệu đồng) là tổng số tiền thiệt hại do việc tử vong của anh Âu Văn Th.

Xác nhận bị cáo, gia đình bị cáo đã bồi thường xong.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn N và chị Hoàng Thị T 01 xe mô tô Honda nhãn hiệu Airblade, biển kiểm soát 22S1-351.24 (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên.)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm;

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi cục thi hành án DS huyện Bình Xuyên;
- UBKT huyện ủy Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Tấn Tám

